

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG  
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



# ***TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN***

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin

**ĐỀ TÀI:** Phân tích tác động tích cực và tiêu cực mà  
độc quyền mang lại đối với nền kinh tế. Liên hệ thực  
tiễn Việt Nam

Giảng viên hướng dẫn : Phạm Thanh Hiền

Sinh viên thực hiện : Nguyễn Thu Linh

Lớp : K23ATCC

Mã sinh viên : 23A7510075

Hà nội, ngày 15 tháng 6 năm 2021

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	2
<b>NỘI DUNG</b> .....	3
<b>CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</b> .....	3
1.1. Độc quyền là gì?.....	3
1.2. Nguyên nhân hình thành độc quyền.....	4
1.3. Tác động của độc quyền đối với nền kinh tế.....	6
1.3.1. Tác động tích cực.....	6
1.3.2. Tác động tiêu cực.....	7
<b>CHƯƠNG 2: LIÊN HỆ THỰC TIỄN VIỆT NAM</b> .....	9
2.1. Thực trạng độc quyền ở Việt Nam.....	9
2.2. Ảnh hưởng của độc quyền đến kinh tế xã hội Việt Nam.....	14
<b>CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI ĐỘC QUYỀN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY</b> .....	15
<b>KẾT LUẬN</b> .....	18
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	19

## MỞ ĐẦU

Vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, các tổ chức độc quyền đã xuất hiện trong nền kinh tế thị trường của các nước tư bản chủ nghĩa. Đây là sự đánh dấu chủ nghĩa tư bản đã chuyển sang giai đoạn phát triển mới - giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền. Giai đoạn độc quyền là sự kế tục trực tiếp của giai đoạn trước và thực chất là nấc thang mới trong quá trình phát triển và điều chỉnh của chủ nghĩa cơ bản về cả lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất để thích ứng với những biến đổi của tình hình kinh tế chính trị thế giới từ cuối thế kỉ XIX và đầu thế kỉ XX cho đến nay.

Việt Nam đã thực hiện chính sách mở cửa với mục tiêu xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từ sau đại hội VI năm 1986 của Đảng. Trong bối cảnh toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ, khoa học kỹ thuật phát triển rất nhanh, kinh tế công nghiệp chuyển sang kinh tế tri thức. Dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, nước ta cũng đã hình thành nên những tổ chức độc quyền nhằm phát triển kinh tế.

Tuy nhiên nền kinh tế thị trường nước ta còn non yếu, chưa phát triển nên trong thực tiễn và nhận thức chúng ta còn hiểu một số những hiện tượng của nền kinh tế thị trường theo nhiều cách khác nhau hoặc thậm chí chưa phù hợp với thông lệ quốc tế. Trong đó khái niệm độc quyền là điển hình. Do đó chúng ta cần nhận thức đúng đắn được vấn đề, những nét cơ bản về độc quyền và ảnh hưởng của nó trong nền kinh tế thị trường. Từ đó nêu lên được thực trạng độc quyền tại Việt Nam và đưa ra được những giải pháp phù hợp để giải quyết vấn đề.

Từ thực tiễn trên em chọn : “Phân tích tác động tích cực và tiêu cực mà độc quyền mang lại đối với nền kinh tế. Liên hệ thực tiễn Việt Nam” làm đề tài cho bài tiểu luận của mình.

## NỘI DUNG

### CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

#### 1.1. Độc quyền là gì?

C. Mác và Ph.Ăngghen sau khi nghiên cứu chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh đã dự báo rằng: tự do cạnh tranh sẽ dẫn đến tích tụ và tập trung sản xuất, tích tụ và tập trung sản xuất phát triển đến một mức độ nào đó sẽ dẫn đến độc quyền.

Vậy độc quyền là gì? Ta có thể hiểu: *độc quyền là sự liên minh giữa các doanh nghiệp lớn, nắm trong tay phần lớn việc sản xuất và tiêu thụ một số loại hàng hóa, có khả năng định ra giá cả độc quyền, nhằm thu lợi nhuận độc quyền cao.*

Độc quyền trong kinh tế học, là trạng thái thị trường có duy nhất một người bán và sản xuất ra sản phẩm không có sản phẩm thay thế gần gũi. Trong tiếng Anh monopoly có nguồn gốc từ Hy Lạp, monos (nghĩa là một), polein (nghĩa là bán). Nó được coi là một dạng thất bại của thị trường, là trường hợp cực đoan của thị trường thiếu tính cạnh tranh. Mặc dù trên thực tế hầu như không thể tìm được trường hợp đáp ứng hoàn hảo hai tiêu chuẩn của độc quyền, do đó độc quyền thuần túy có thể coi là không tồn tại nhưng những dạng độc quyền không thuần túy đều dẫn đến sự phi hiệu quả của lợi ích kinh tế xã hội.

Độc quyền gồm có 2 loại: độc quyền tự nhiên và độc quyền thường.

*Độc quyền tự nhiên* là tình trạng trong đó các yếu tố hàm chứa trong quá trình sản xuất đã cho phép hãng có thể liên tục giảm chi phí sản xuất khi quy mô sản xuất mở rộng. Do đó dẫn đến cách tổ chức hiệu quả nhất là chỉ thông qua một hãng duy nhất. Điển hình cho dạng độc quyền này là độc quyền trong ngành điện.

*Độc quyền thường* là trạng thái thị trường có duy nhất một người bán và sản xuất ra sản phẩm, không có loại hàng nào thay thế gần gũi. Tuy nhiên trên thực tế không có độc quyền thường.

Độc quyền là một ví dụ điển hình khi nhắc tới CNTB. Mọi người chủ yếu tin rằng thị trường sẽ không hoạt động nếu chỉ có một người cung cấp và sản xuất hàng hóa duy nhất vì họ sẽ không có động lực để đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Tuy nhiên độc quyền vẫn sẽ tồn tại. Vẫn sẽ có những nhu cầu về hàng hóa dịch vụ đó.

## **1.2. Nguyên nhân hình thành độc quyền**

Các tổ chức độc quyền đã xuất hiện trong nền kinh tế thị trường ở các nước tư bản chủ nghĩa vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX. Sự xuất hiện các tổ chức độc quyền này đánh dấu chủ nghĩa tư bản đã chuyển sang giai đoạn phát triển mới - giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền.

Và độc quyền xuất hiện do những nguyên nhân chủ yếu sau:

**Một là**, tác động của tiến bộ khoa học kỹ thuật làm cho lực lượng sản xuất phát triển mạnh, đòi hỏi các doanh nghiệp phải ứng dụng những tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất kinh doanh. Điều đó, đòi hỏi các doanh nghiệp phải có vốn lớn mà từng doanh nghiệp khó đáp ứng được. Vì vậy, các doanh nghiệp phải đẩy mạnh quá trình tích tụ và tập trung sản xuất hình thành các doanh nghiệp quy mô lớn.

**Hai là**, những thành tựu khoa học kỹ thuật mới xuất hiện như lò luyện kim mới; các máy móc mới ra đời như: động cơ điêzen, máy phát điện; phát triển những phương tiện vận tải mới như: xe hơi, tàu thủy, xe điện, máy bay, tàu hỏa... vào cuối thế kỉ XIX một mặt làm xuất hiện những ngành sản xuất mới đòi hỏi các doanh nghiệp phải có quy mô lớn; mặt khác thúc đẩy tăng năng suất lao động, tăng khả năng tích lũy, tích tụ và tập trung sản xuất, thúc đẩy phát triển sản xuất quy mô lớn.

**Ba là**, trong điều kiện phát triển của khoa học kỹ thuật, cùng với sự tác động của các quy luật kinh tế thị trường như: quy luật giá trị thặng dư, quy luật tích lũy, tích tụ, tập trung sản xuất... ngày càng mạnh mẽ, làm biến đổi cơ cấu kinh tế xã hội theo hướng tập trung sản xuất quy mô lớn.

**Bốn là**, cạnh tranh gay gắt làm cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ bị phá sản hàng loạt, còn các doanh nghiệp lớn tồn tại được, nhưng cũng đã bị suy yếu, để tiếp tục phát triển họ phải tăng cường tích tụ, tập trung sản xuất, liên kết với nhau thành các doanh nghiệp với quy mô ngày càng to lớn hơn, V.I, Lênin khẳng định: “...tự do cạnh tranh đẻ ra tập trung sản xuất và sự tập trung sản xuất, khi phát triển đến mức độ nhất định, lại dẫn tới độc quyền.”

**Năm là**, do cuộc khủng hoảng kinh tế lớn năm 1873 trong toàn bộ thế giới tư bản chủ nghĩa làm phá sản hàng loạt các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các doanh nghiệp lớn tồn tại, nhưng để tiếp tục phát triển được, họ phải thúc đẩy nhanh quá trình tích tụ và tập trung sản xuất hình thành các doanh nghiệp có quy mô lớn.

**Sáu là**, sự phát triển của hệ thống tín dụng trở thành đòn bẩy mạnh mẽ thúc đẩy tập trung sản xuất, nhất là việc hình thành, phát triển các công ty cổ phần, tạo tiền đề cho sự ra đời của các tổ chức độc quyền. Khi các tổ chức độc quyền xuất hiện các tổ chức độc quyền có thể ấn định giá cả độc quyền mua, độc quyền bán để thu lợi nhuận độc quyền cao.

Trong đó:

*Lợi nhuận độc quyền* là lợi nhuận thu được cao hơn lợi nhuận bình quân, do sự thống trị của các tổ chức độc quyền đem lại.

Lợi nhuận độc quyền phát sinh khi một công ty có quyền kiểm soát thị trường, có thể định giá cao hơn tổn chi phí trung bình. Trong một tình huống cạnh tranh thông thường, không công ty nào có thể đưa ra mức giá cao hơn quá nhiều so với chi phí biên khi sản xuất sản phẩm, và nếu có công ty nào làm thế họ sẽ mất khách hàng vào tay các công ty mới (start-up) sẽ đạt lợi

nhuận khi sử dụng mức giá thấp hơn và thành công cướp khách từ tay các công ty tính giá cao hơn. Tuy nhiên, các công ty độc quyền không phải lo lắng về việc mất khách hàng vào tay các đối thủ cạnh tranh, nên họ có thể đưa ra mức giá cả độc quyền cao hơn đáng kể so với chi phí biên của mình.

*Giá cả độc quyền* là giá cả do các tổ chức độc quyền áp đặt trong mua và bán hàng hóa.

Giá cả này bao gồm chi phí sản xuất cộng với lợi nhuận độc quyền. Do chiếm được vị trí độc quyền về sản xuất và tiêu thụ hàng hóa nên các tổ chức độc quyền có thể áp dụng giá cả độc quyền. Các tổ chức độc quyền luôn áp đặt giá cao khi bán và giá thấp khi mua.

### **1.3. Tác động của độc quyền đối với nền kinh tế**

#### **1.3.1. Tác động tích cực**

*Độc quyền tạo ra khả năng to lớn trong việc nghiên cứu và triển khai các hoạt động khoa học kỹ thuật, thúc đẩy sự tiến bộ kỹ thuật.*

Độc quyền là kết quả của quá trình tích tụ, tập trung sản xuất ở mức độ cao. Do đó, các tổ chức độc quyền có khả năng tập trung được các nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực về tài chính trong việc nghiên cứu và triển khai các hoạt động khoa học kỹ thuật, thúc đẩy sự tiến bộ kỹ thuật. Tuy nhiên, đây chỉ là khả năng, còn khả năng có trở thành hiện thực hay không còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố, nhất là phụ thuộc vào mục đích kinh tế của các tổ chức độc quyền nền kinh tế thị trường.

*Độc quyền tạo được sức mạnh kinh tế góp phần thúc đẩy nền kinh tế phát triển theo hướng sản xuất lớn hiện đại.*

Nhờ vào ưu thế tập trung được sức mạnh kinh tế to lớn vào trong tay mình, nhất là sức mạnh về tài chính, độc quyền có điều kiện đầu tư vào các lĩnh vực kinh tế trọng tâm, mũi nhọn, do đó thúc đẩy nền kinh tế thị trường phát triển theo hướng sản xuất tập trung, quy mô lớn, hiện đại. V.I.Lênin viết: “Những trước mắt chúng ta cạnh tranh tự do biến thành độc quyền và tạo ra nền sản

xuất lớn, loại bỏ nền sản xuất nhỏ, thay thế nền sản xuất lớn bằng một nền sản xuất lớn hơn nữa”.

*Độc quyền có thể làm tăng năng suất lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh của bản thân tổ chức độc quyền.*

Là kết quả của tập trung sản xuất và sự liên minh các doanh nghiệp lớn, độc quyền tạo ra được ưu thế về vốn trong việc ứng dụng thành tựu kỹ thuật, công nghệ sản xuất mới, hiện đại, áp dụng những phương pháp sản xuất tiên tiến, làm tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, do đó nâng cao được năng lực cạnh tranh trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Như vậy, nhìn chung độc quyền đôi khi là sự cần thiết. Nó đảm bảo phân phối nhất quán một sản phẩm hoặc dịch vụ có chi phí trả trước rất cao. Một ví dụ là các tiện ích điện và nước. Việc xây dựng các nhà máy điện hoặc đập mới rất tốn kém, vì vậy điều hợp lý là cho phép các nhà độc quyền kiểm soát giá để trả cho các chi phí này.

### **1.3.2. Tác động tiêu cực**

*Độc quyền chi phối các quan hệ kinh tế, xã hội, làm tăng sự phân hóa giàu nghèo.*

Độc quyền có khả năng và không ngừng bành trướng sang các lĩnh vực chính trị, xã hội với địa vị thống trị kinh tế của mình và mục đích lợi nhuận độc quyền cao. Kết hợp với các nhân viên chính phủ để thực hiện mục đích, lợi ích nhóm, kết hợp với sức mạnh nhà nước hình thành độc quyền nhà nước, chi phối cả quan hệ, đường lối đối nội, đối ngoại của quốc gia, vì lợi ích của các tổ chức độc quyền, không vì lợi ích của đa số nhân dân lao động.

*Độc quyền xuất hiện làm cho cạnh tranh không hoàn hảo gây thiệt hại cho người tiêu dùng và xã hội.*

Mặc dù độc quyền tạo ra sản xuất lớn, có thể giảm chi phí sản xuất và từ đó giảm giá cả hàng hóa. Nhưng với sự thống trị của độc quyền và vì mục đích lợi nhuận độc quyền cao, độc quyền không giảm giá mà họ luôn áp đặt



giá cả hàng hóa cao và giá mua thấp, thực hiện trao đổi không ngang giá, hạn chế khối lượng hàng hóa...tạo ra sự cung cầu giả tạo về hàng hóa, gây thiệt hại cho người tiêu dùng và xã hội.

*Độc quyền có thể kìm hãm sự tiến bộ kỹ thuật, theo đó kìm hãm sự phát triển kinh tế, xã hội.*

Mặc dù độc quyền tập trung được các nguồn lực lớn, tạo ra khả năng nghiên cứu, phát minh các sáng chế khoa học, kỹ thuật. Nhưng vì lợi ích độc quyền, hoạt động nghiên cứu, phát minh sáng chế chỉ được thực hiện khi vị thế độc quyền của chúng không có nguy cơ bị lung lay. Do đó, mặc dù có khả năng về nguồn lực tài chính tạo ra khả năng trong nghiên cứu, phát minh các sáng chế khoa học, kỹ thuật, nhưng các tổ chức độc quyền không tích cực thực hiện các công việc đó. Điều này chứng tỏ, độc quyền đã ít nhiều kìm hãm thúc đẩy sự tiến bộ kỹ thuật, theo đó kìm hãm sự phát triển kinh tế, xã hội.

Như vậy độc quyền có hại nhiều hơn có lợi. Khi có sự độc quyền, tổn thất trong kinh tế là rất lớn. Một số công ty hoặc doanh nghiệp khi độc quyền họ có khả năng thao túng giá cả thị trường bằng cách kiểm soát số lượng hàng hóa sản xuất ra nhằm thu lại lợi nhuận cho họ. Một số lí do độc quyền không tốt cho nền kinh tế:

Các công ty độc quyền có thể bán sản phẩm với bất cứ giá nào họ muốn mà không cần quan tâm lượng nhu cầu của người tiêu dùng ra sao, bởi vì họ biết rằng ngoài sử dụng sản phẩm của họ ra bạn không có sự lựa chọn nào khác. Ví dụ: khi một công ty độc quyền về xăng dầu, họ có thể hạn chế số lượng xăng dầu bán ra và nâng giá bán lên cao ngất ngưởng. Bạn buộc phải phải mua xăng dầu với giá đó hoặc lựa chọn đi xe đạp, đi bộ.

Nhằm tăng cao lợi nhuận cho bản thân mình, các công ty độc quyền có thể sản xuất sản phẩm có chất lượng kém nhưng vẫn duy trì giá bán cao.

Công ty độc quyền có thể gây làm phát do họ có thể tạo ra bất cứ giá bán nào họ muốn. Một ví dụ điển hình về cách thức hoạt động của nó là Tổ chức

các nước xuất khẩu dầu mỏ. 12 quốc gia xuất khẩu dầu trong OPEC hiện kiểm soát giá 46% lượng dầu sản xuất trên thế giới.

## **CHƯƠNG 2: LIÊN HỆ THỰC TIỄN VIỆT NAM**

### **2.1. Thực trạng độc quyền ở Việt Nam**

Trên thực tế Việt Nam có hai loại hình độc quyền :

*Loại 1 là kết quả của cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường.* Điển hình là thị trường đồ uống và các loại nước giải khát tại Việt Nam. Nước ta vốn được coi là mảnh đất màu mỡ cho nhiều “đại gia” tung hoành. Một số nhãn hiệu đình đám phải kể đến gồm Coca Cola, Pepsi, Tân Hiệp Phát, URC, Wonderfarm... Tuy nhiên, hiện nay ở Việt Nam Coca Cola đang gần như thống lĩnh thị trường đồ uống nội địa do thương hiệu sẵn có tiếng cùng truyền thống lâu đời. Khi quay trở lại Việt Nam năm 1994, sau gần 25 năm vắng bóng, Coca Cola thu hút các đại lý độc quyền bằng những chính sách ưu đãi hấp dẫn, tạo sự gắn bó giữa công ty và đại lý: các đại lý không được bán các sản phẩm của các đối thủ cạnh tranh, bù lại Coca Cola sẽ trả cho các đại lý tiền chiết khấu độc quyền là 1000 đồng/két. Tiền chiết khấu này sẽ được quy ra sản phẩm để thanh toán. Theo các đại lý, ban đầu Coca Cola sẵn sàng bù lỗ cho các đại lý lúc giảm giá khuyến mãi; sẵn sàng bỏ hàng thiếu mà không đề cập đến thời hạn trả. Khảo sát một số địa điểm ăn uống được đông đảo giới trẻ quan tâm tại Hà Nội, dễ thấy sự xuất hiện của Coca Cola.

Tuy nhiên, nền kinh tế thị trường Việt Nam vẫn đang ở giai đoạn đầu của sự phát triển , vì vậy vẫn chưa xuất hiện nhiều những trường hợp độc quyền là kết quả của cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường. Chắc chắn trong tương lai, loại hình độc quyền này sẽ trở nên phổ biến hơn. Tuy nhiên đây là hiện tượng bình thường của bất kì nền kinh tế cạnh tranh nào nên vấn đề này có thể được giải quyết bằng các quy định về chống độc quyền .

*Loại 2 là hình thức độc quyền được coi là phổ biến nhất ở Việt Nam hiện nay: độc quyền là kết quả của cơ chế hành chính trước đây và chính sách*

*kinh tế hiện hành.* Trong nền kinh tế hàng hóa tập trung cao độ trước đây, chúng ta chỉ thừa nhận hình thức sở hữu nhà nước, sở hữu tập thể, sở hữu tư nhân không tồn tại trong thời gian đó. Chế độ công hữu này đã tạo ra sự độc quyền Nhà nước trong tất cả các ngành kinh tế.

Hiện nay nền kinh tế Việt Nam đang trong giai đoạn chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch tập trung sang nền kinh tế thị trường. Thực trạng hiện nay : sự độc quyền nhà nước bị biến thành độc quyền doanh nghiệp. Các doanh nghiệp độc quyền luôn có tâm lý ỷ nại, trông chờ vào sự bao cấp, bảo hộ, bù lỗ của Nhà nước mà không huy động đầu tư, tăng cường trang thiết bị, cơ sở vật chất và đổi mới phương thức làm việc. Vấp phải sự cạnh tranh lớn với các doanh nghiệp trong nước và ngoài nước, nhất là trong giai đoạn hiện nay, mở cửa thị trường và gia nhập WTO.

Ở Việt Nam hiện nay tồn tại rất nhiều ngành nghề lĩnh vực chịu sự độc quyền Nhà nước. Nền kinh tế Việt Nam đang trên đà hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới đòi hỏi những thay đổi trong công tác quản lý cũng như điều hành nền kinh tế, tạo ra những môi trường cạnh tranh lành mạnh để các doanh nghiệp phát triển thuận lợi. Tuy nhiên hiện nay nước ta vẫn xuất hiện nhiều độc quyền do sự ưu ái cho một số ngành nghề dẫn tới tồn thất không hề nhỏ cho xã hội. Sự độc quyền này đã góp phần không nhỏ trong việc làm chậm quá trình tăng trưởng cũng như phát triển ở Việt Nam.

Các ngành độc quyền có ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế Việt Nam như: điện, nước, xăng, viễn thông... Mỗi lần tăng giá các ngành đều trình bày những khó khăn riêng của mình mà chưa nghĩ tới nhân dân. Chưa biết rằng các ngành trên có khó khăn hay lỗ thật hay không nhưng họ đã luôn bao biện cho mình và phân tích rằng: “So với nước ngoài thì tăng như vậy là hợp lý”, “Nước ngoài tăng 1 USD thì nước ta tăng 10 nghìn VNĐ là rẻ hơn các nước khác rồi”. Như vậy đem đến rất nhiều hệ lụy cho những người có thu nhập thấp và đối tượng còn nhỏ phải nhờ vào lương của bố mẹ.

Bộ Công Thương đã kết hợp cùng các Bộ, ngành, rà soát lại toàn bộ hệ thống pháp luật hiện hành để xác định danh sách các ngành nằm trong Danh mục độc quyền trong đó có Luật An ninh, Luật Quốc phòng, Luật Điện lực, Luật Bưu chính, Luật Dự trữ quốc gia.... Dựa trên kết quả rà soát Danh mục được xây dựng, bổ sung từ 19 ngành nghề lên thành 20 ngành nghề. Tất cả các loại hàng hóa, dịch vụ được liệt kê trong Danh mục đều là các hàng hóa hiện đang áp dụng độc quyền nhà nước.

*Danh mục không mở rộng và cũng không tăng thêm các lĩnh vực độc quyền nhà nước.* Bộ Công Thương khẳng định. Độc quyền nhà nước đối với các loại hàng hóa, dịch vụ chỉ giới hạn trong một hoặc một số hoạt động thương mại cụ thể chứ không phải với tất cả các hoạt động thương mại có liên quan tới hàng hóa dịch vụ.

Một số trường hợp cụ thể:

**Ngành điện:** ngành điện Việt Nam chủ yếu do EVN - Tập đoàn điện lực quốc gia Việt Nam cung cấp. Tập đoàn EVN là doanh nghiệp thuộc sở hữu của Nhà nước Việt Nam kinh doanh đa ngành nghề. Sản lượng của EVN chiếm 75% lượng điện sản xuất, chiếm 100% về truyền tải và 94% về phân phối điện cả nước. Do đó EVN chính là điển hình của độc quyền tự nhiên. Cơ sở duy nhất cho việc độc quyền là an ninh quốc gia. Hệ thống truyền tải điện quốc gia là huyết mạch của hệ thống điện quốc gia, đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc đảm bảo an ninh năng lượng và quốc gia.

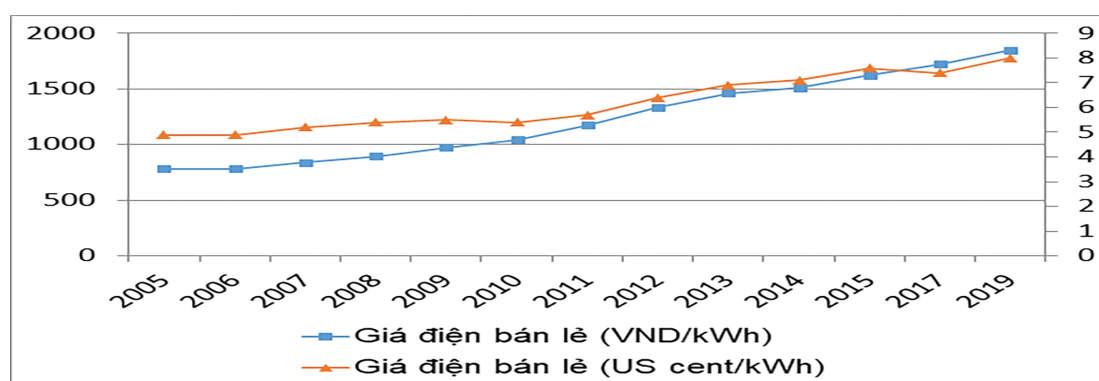
Một cơ chế độc quyền được bảo vệ bởi luật là điều tệ nhất có thể xảy ra với một nền kinh tế. Kể cả khi không được pháp luật bảo hộ. EVN vốn dĩ đã nắm giữ vai trò độc quyền tự nhiên, điều này có từ sự phát triển truyền thống của ngành năng lượng trên toàn thế giới. Dùng pháp luật để bảo vệ thêm cho cơ chế độc quyền tự nhiên này không những không cần thiết mà còn gây hại cho nền kinh tế. Vì luật này loại bỏ tất cả các cơ hội có thể thúc đẩy đầu tư tư

nhân và do đó không có cạnh tranh thì ngành điện đơn giản không thể phát triển được.

Sự độc quyền trên đã làm mất đi động lực sản xuất ngành điện của EVN. Chính vì thế tình trạng thiếu điện ở Việt nam những năm qua hết sức nghiêm trọng đến mức có người ví von rằng sau 30 năm mở cửa kinh tế thì Việt Nam lại quay lại trạng thái liên tục cắt điện như thời bao cấp.

Có thể nói EVN là một tập đoàn kinh doanh điện. Nó sở hữu đường dây tải điện trên cả nước. EVN đã mua điện từ các nhà sản xuất độc lập như : Công ty điện lực Hà Nội hay Công ty điện lực Tp.HCM với hợp đồng dài hạn . Nó có thể ép giá các nhà cung ứng này vì nó là người mua duy nhất. Do bị ép giá thu mua nên nhiều công ty cơ sở sản xuất đã bị phá sản và chỉ còn cách nhượng lại toàn bộ cổ phần cho EVN. Chính vì thế mô hình điện nhiều năm nay vẫn chưa thay đổi. Tuy EVN có tái cơ cấu và cổ phần hóa một số nhà máy điện nhưng nhìn chung EVN vẫn quản lý từ A - Z. Do đó điệp khúc tăng giá điện vẫn diễn ra và lý do muôn thuở để EVN thanh minh cho tình trạng này là tại giá điện Việt Nam thấp hơn các nước.

**Biểu đồ 2.1.1. Giá điện bán lẻ bình quân ở Việt Nam giai đoạn 2005-2019**



Hai năm gần đây, đặc biệt có sự bùng nổ từ các nhà đầu tư năng lượng tái tạo nhưng EVN vẫn chiếm 2/3 tổng sản lượng điện Việt Nam.

**Ngành xăng dầu:** thị trường xăng dầu ở Việt Nam hiện nay là một thị trường độc quyền, vẫn chưa thiết lập được một cơ chế theo quy luật cung cầu của thị trường. Chịu tác động lớn từ giá xăng dầu thế giới và giá cả không ngừng biến động. Thời gian vừa qua, Nhà nước và các cơ quan ban ngành đã thực hiện lộ trình xóa độc quyền phân phối sản phẩm xăng dầu cả trong và ngoài quốc doanh. Tuy nhiên thị trường xăng dầu đang có xu hướng chuyển dần qua cơ chế thị trường thế nhưng vẫn chưa thực sự theo bản chất thị trường của nó mà dường như xăng dầu Việt Nam đang tồn tại độc quyền.

Nhà nước vẫn còn nhúng tay quá sâu và các doanh nghiệp vẫn chưa có sự cạnh tranh thật sự. Các nhà đầu tư nước ngoài vẫn chưa thể xâm nhập vào thị trường trong nước khiến cho giá xăng ở Việt Nam bị đẩy giá cao hơn so với thị trường quốc tế và mức thu nhập bình quân của người dân.

Nói Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) là độc quyền thì cũng chưa hẳn đã chính xác. Bởi trên thực tế ngành xăng dầu hiện nay đang có khá đông đảo nhà nhập khẩu và bán lẻ xăng dầu ngoài Petrolimex. Theo điều 11, mục 2 Luật cạnh tranh thì Petrolimex được coi là doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh thị trường vì có thị phần trên 30% (Petrolimex đang chiếm gần 50% thị phần ngành xăng dầu toàn quốc). Dù mang danh không độc quyền mà chỉ là “thống lĩnh thị trường” nhưng thật ra Petrolimex vẫn luôn ở thế độc quyền.

Cơ sở của nhận định này là không thiếu. Theo kết luận thanh tra mới nhất của Thanh tra Chính phủ thì khi xây dựng giá cơ sở để quyết định giá bán lẻ xăng dầu, Petrolimex và Liên Bộ Tài chính – Công Thương đã đưa chi phí vận tải và chi phí bảo hiểm vào giá cơ sở các mặt hàng xăng dầu theo mức cố định, thiếu cơ sở, cao hơn chi phí thực tế của Petrolimex.

Đây là hành vi thể hiện rất rõ thế độc quyền của Petrolimex. Thế độc quyền của Petrolimex còn được cụ thể hóa rất rõ trong kết quả kinh doanh của tập đoàn này.

Năm 2014, Petrolimex đạt doanh thu thuần 206.780 tỷ đồng và biên lợi nhuận gộp ở mức 3,46%. Đến năm 2015, mặc dù doanh thu thuần giảm xuống còn 146.916 tỷ đồng nhưng biên lợi nhuận gộp lại tăng vọt lên 8,74%.

6 tháng đầu năm 2016, Petrolimex đạt doanh thu thuần 58.756 tỷ đồng, giảm 26,6% so với cùng kỳ 2015. Tuy nhiên, biên lợi nhuận gộp lại tăng lên mức 10,83%.

Việc doanh thu liên tục giảm dần trong khi biên lợi nhuận gộp lại liên tục tăng hàm ý rằng, dù giá xăng – dầu thế giới có biến động thế nào thì vẫn không phải là vấn đề với Petrolimex. Giá đầu vào tăng thì tăng giá, giá đầu vào giảm thì chưa chắc giảm giá, biên lợi nhuận gộp vì thế mà không bị ảnh hưởng, thậm chí liên tục tăng mạnh.

Do kiếm tiền quá dễ và không lo cạnh tranh nên Petrolimex đã đầu tư rất nhiều vào ngoài ngành. Tuy nhiên có nhiều ngành lại thua lỗ, không hiệu quả và nguy cơ mất vốn cao gây thất thoát ngân sách nhà nước. Như vậy người tiêu dùng gần như đã phải chi trả số tiền nhiều hơn so với những gì họ nhận được. Số tiền này không được hoàn trả vào ngân sách nhà nước mà lại vào túi của Petrolimex. Đây là hành vi lạm dụng vị thế thống lĩnh thị trường.

**Ngành ngân hàng:** Ngân hàng nhà nước độc quyền xuất nhập khẩu vàng và độc quyền thương hiệu vàng, sản xuất vàng miếng, xuất nhập khẩu nguyên liệu làm vàng miếng, in đúc tiền. Thực tế nhà nước vẫn cho kinh doanh vàng, chỉ khác là điều kiện chặt chẽ hơn trước khi có Nghị định 24. Trước đây chúng ta có hàng chục nghìn điểm kinh doanh vàng, bây giờ là khoảng 2000 điểm.

## **2.2. Ảnh hưởng của độc quyền đến kinh tế xã hội Việt Nam**

### **Tích cực:**

Thu hút được các nhà đầu tư từ đó có được nguồn vốn lớn để phát triển kinh tế.

Bảo vệ được tính các nhân cao, thúc đẩy sự phát minh, nghiên cứu và phát triển.

Có thể phát triển một cách tập trung, tập trung sử dụng nguồn lực có hiệu quả hơn thị trường cạnh tranh.

**Tiêu cực:**

Gây ra nhiều tổn thất cho phúc lợi xã hội.

Giá cả bị đẩy lên quá cao, nguồn hàng thiếu tính đa dạng, khan hiếm, thiếu tính cạnh tranh khiến cho người tiêu dùng ít có sự lựa chọn tối ưu.

Cho phép doanh nghiệp được ép giá các nhà đầu tư gây thiếu minh bạch trong kinh doanh.

Khiến cho sự chênh lệch mức sống ngày càng tăng cao.

Không có sức ép cạnh tranh đối với việc đổi mới kỹ thuật.

### **CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI ĐỘC QUYỀN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Qua tìm hiểu về độc quyền ở Việt Nam hiện nay chúng ta thấy rằng thực tế hiện nay chưa có một doanh nghiệp nào giành được thế độc quyền bằng cạnh tranh tự do mà đều nhờ vào sự bảo hộ của nhà nước trong những ngành có ảnh hưởng đến an ninh quốc gia như: điện, xăng dầu, viễn thông, hàng không,... Tất cả đều nhờ vào các quyết định mang tính chất hành chính và đó là độc quyền nhà nước.

Trong nền kinh tế hàng hóa tập trung trước đây không diễn ra cạnh tranh, nhưng trong nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường thì cạnh tranh là điều không thể thiếu và là động lực to lớn để phát triển kinh tế. Tuy nhiên không thể loại trừ những cạnh tranh không lành mạnh, gây ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế.



Trên cơ sở đã xác định, chống độc quyền ở nền kinh tế thị trường định nghĩa xã hội chủ nghĩa ở nước ta trong thời gian tới cần tập trung thực hiện những giải pháp như sau:

### **3.1. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với trọng tâm là tạo dựng môi trường cạnh tranh lành mạnh.**

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật trong đó có Luật cạnh tranh. Cần phải loại bỏ những văn bản chồng chéo, trùng lặp và trái ngược nhau, không phù hợp với thực tế và thiếu khả thi. Bên cạnh đó phải nâng cao chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật để có hiệu lực tương đối ổn định trong một thời gian nhất định.

Cần tạo lập một môi trường kinh tế hài hòa giữa doanh nghiệp nhà nước, tư nhân và nước ngoài. Hoạt động phải trên cơ sở cạnh tranh bình đẳng giữa các khu vực. Tạo điều kiện phát triển kinh tế bền vững.

Thực hiện nhất quán cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước. Nhà nước chỉ điều tiết thông qua các công cụ kinh tế như thuế, lãi suất, tỉ giá hối đoái hoặc điều tiết thông qua khuyến khích đầu tư. Chỉ khi thật sự cần thiết nhà nước mới đưa ra khung giá hoặc mức giá để đảm bảo bình ổn cho sản xuất và đời sống.

### **3.2. Nâng cao vai trò của các chủ thể trong quản lý cạnh tranh, chống độc quyền doanh nghiệp**

*Đối với nhà nước:* Cần kiện toàn lại toàn bộ quản lý nhà nước về cạnh tranh, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho các cơ quan quản lý cạnh tranh. Phải tăng cường đầu tư về vật chất, kinh phí cho cơ quan quản lý cạnh tranh nhằm đáp ứng những yêu cầu ngày càng cao của xã hội cũng như tính phức tạp trong chống độc quyền. Nhà nước cần tạo ra sự minh bạch, rõ ràng trong trách nhiệm của cơ quan quản lý ngành, chủ động kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của các doanh nghiệp độc quyền, kịp thời phát hiện và xử lý các biểu hiện độc quyền gây hại cho nền kinh tế.

*Đối với tổ chức xã hội nghề nghiệp, cộng đồng dân cư và người dân:* Cần nâng cao ý thức, trách nhiệm tạo sự đồng thuận cao của các tổ chức xã hội và người dân trong chống độc quyền. Các hiệp hội cần liên hệ, hợp tác chặt chẽ với cơ quan quản lý cạnh tranh, kịp thời cung cấp thông tin về những hành vi lạm dụng độc quyền gây ảnh hưởng tiêu cực cho nền kinh tế.

*Đối với người tiêu dùng:* Cần nâng cao hiểu biết và khả năng tự bảo vệ bản thân, cần có sự lựa chọn đúng đắn và có trách nhiệm đấu tranh với những hành vi vi phạm của doanh nghiệp gây tổn hại tới lợi ích người tiêu dùng.

### **3.3. Đẩy mạnh cải cách DNNN theo hướng giảm bớt tính độc quyền**

(DNNN: doanh nghiệp nhà nước)

Tiếp tục rà soát, phân loại, xác định rõ ràng những tiêu chí cụ thể đối với DNNN lớn, độc quyền. Chính phủ cần có những quy định cụ thể rõ ràng những lĩnh vực cho phép độc quyền, hạn chế độc quyền, giảm bạo hộ. Nhà nước độc quyền một số lĩnh vực nhưng nhà nước không tự mình lập ra những doanh nghiệp thực hiện độc quyền mà ban hành những chuẩn mực, quy tắc để bất cứ doanh nghiệp nào có đủ điều kiện có thể tham gia.

Cần phải có lộ trình phù hợp và xóa bỏ độc quyền ở một số lĩnh vực: khai thác khoáng sản, điện, xăng dầu, đường sắt, đường bộ, rút khỏi những ngành cạnh tranh như dệt may, chế biến nông lâm sản.

Đẩy mạnh cổ phần hóa DNNN chú trọng vào các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhằm thu hẹp phạm vi, quy mô hoạt động của DNNN từ đó thị trường hóa hoạt động kinh tế, đẩy mạnh cạnh tranh đồng thời thu hồi một phần vốn đã đầu tư ở các DNNN về cho ngân sách nhà nước.

Thực hiện công khai, minh bạch hoạt động của DNNN, đưa các doanh nghiệp vào môi trường cạnh tranh bình đẳng với các thành phần kinh tế khác buộc họ không ngừng hoàn thiện, đổi mới, nâng cao sức cạnh tranh doanh nghiệp.

### **3.4. Tăng cường hợp tác với các định chế của khu vực và trên thế giới tổng hoạt động chống độc quyền**

Đẩy mạnh hoạt động trao đổi, nghiên cứu kinh nghiệm với các quốc gia khác đặc biệt là những quốc gia có nền kinh tế tương đồng trong xây dựng thể chế, cơ chế quản lý và kiểm soát độc quyền. Từng bước xóa bỏ bảo hộ độc quyền để đảm bảo mức cung cấp các yếu tố như: điện, nước, viễn thông.. ở mức giá phù hợp.

**Như vậy, nhìn chung để giảm bớt vấn đề độc quyền ở Việt Nam hiện nay, nước ta cần:**

Tạo ra những cơ hội bình đẳng, nhà nước bảo vệ quyền cạnh tranh hợp pháp trong kinh doanh, không phân biệt giữa các doanh nghiệp. Đồng thời ngăn chặn những hành vi phi cạnh tranh, cạnh tranh không lành mạnh.

Kiểm soát chặt chẽ việc định giá với một số sản phẩm dịch vụ hiện nay vẫn còn độc quyền như điện, vận tải, viễn thông.. để giảm giá ở mức trung bình, phù hợp với nền kinh tế.

Giảm dần những doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả mà trước đây được bảo hộ bằng cách bán khoán, cho thuê, giải thể, phá sản.

### **KẾT LUẬN**

Tóm lại độc quyền chính là sự liên minh giữa các doanh nghiệp lớn, nắm trong tay phần lớn việc sản xuất và tiêu thụ một số loại hàng hóa, có khả năng định giá độc quyền nhằm thu lợi nhuận độc quyền cao.

Ngoài những tác động tích cực không thể không kể đến của độc quyền thì vẫn còn tồn tại rất nhiều những hạn chế lớn gây tổn hại rất lớn đến kinh tế và xã hội.

Tuy vậy độc quyền vẫn không thể thiếu trong một nền kinh tế của tất cả các quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam. Chính vì có cả hai mặt tích cực và tiêu cực nên Chính phủ của các nước cần có sự can thiệp kịp thời và đúng đắn nhằm phát huy những mặt lợi đồng thời ngăn chặn và xóa bỏ những

tác động tiêu cực đến nền kinh tế nhằm giúp kinh tế phát triển một cách bền vững và toàn diện.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin (Dành cho bậc đại học - không chuyên lý luận chính trị - Tài liệu phục vụ tập huấn chuyên ngành tháng 8 năm 2019).
2. Thùy Dung (2020) “Bộ Công Thương: Xóa độc quyền, hoàn thiện cơ chế phát triển thị trường điện cạnh tranh”, Báo Lao Động.
3. Kinh Dương (2016) “Petrolimex và mối nguy của thế độc quyền”, Vietnam Finance.
4. Đào Thu Hằng (2021) “Độc quyền trong ngành điện và năng lượng: Giải pháp đề xuất”.